

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HÓA**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-12-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hiếu; bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND)
khu vực 6 - Thanh Hóa.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hóa tham gia phiên
tòa:** Bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử TAND khu vực 6 - Thanh Hóa, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 99/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị H](#) - sinh năm 1992

CCCD số 038192029212

Cư trú tại: [Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#)

Nơi làm việc: [Công ty L, Lô C đường số C, khu công nghiệp Đ, phường T, TP.](#) (vắng mặt có lý do).

Bị đơn: Anh [Vũ Thành C](#), sinh năm 1986

CCCD số 038086034537

Cư trú tại: [Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#) (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2025 và bản tự khai, nguyên đơn chị [Nguyễn Thị H](#) trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng chị kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2014 tại [UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa \(nay là phường B, tỉnh Thanh Hóa\)](#). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, tính tình không hợp, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hoà thuận. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, một mỗi nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay và không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Vũ Thành C](#).

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: Cháu đầu tên là [Vũ Hải Đ](#) (nam), sinh ngày 03/4/2014, cháu thứ hai tên là [Vũ Minh T](#) (nữ), sinh ngày 21/3/2017. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị [H](#) giao 2 con cho anh [C](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, chị [H](#) không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị [H](#) không đề nghị Toà án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 14/11/2025 bị đơn anh [Vũ Thành C](#) trình bày: Vợ chồng anh kết hôn có tình cảm tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, đăng ký kết hôn năm 2014 tại [UBND phường Đ, thị xã B \(nay là phường B\), tỉnh Thanh Hóa](#). Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, khắc khẩu, cái tôi quá cao. Nay chị [H](#) làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy muốn níu kéo cũng không được nên anh đồng ý ly hôn.

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung là [Vũ Hải Đ](#) (nam), sinh ngày 03/4/2014 và [Vũ Minh T](#) (nữ), sinh ngày 21/3/2017. Sau khi ly hôn anh [C](#) có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu [Đ](#) và [T](#) đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không yêu cầu chị [H](#) đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh [C](#) không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 15/10/2025 ông [Đào Duy T1](#) trưởng [tổ dân phố T, phường B](#) cung cấp: Chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Vũ Thành C](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại [UBND phường Đ, thị xã B](#) năm 2014. Chị [H](#) anh [C](#) có hai người con là cháu [Vũ Hải Đ](#), sinh năm 2014 và [Vũ Minh T](#), sinh năm 2017. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không rõ, vợ chồng cũng không yêu cầu tổ trưởng tổ dân phố hoà giải mâu thuẫn hai bên nên tổ trưởng dân phố không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là gì.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 26/11/2025 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 17/11/2025, tuy nhiên, chị [H](#), anh [C](#) vắng mặt có lý do và đều có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà

giải. Vì vậy, căn cứ vào khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự (viết tắt: [B](#)), TAND khu vực 6- Thanh Hoá tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị [Nguyễn Thị H](#), bị đơn anh [Vũ Thành C](#) đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Vũ Thành C](#).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị H](#)

- Về hôn nhân: Xử cho chị [Nguyễn Thị H](#) được ly hôn với anh [Vũ Thành C](#).

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu [Vũ Hải Đ](#) (nam), sinh ngày 03/4/2014 và [Vũ Minh T](#) (nữ), sinh ngày 21/3/2017 cho anh [C](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 2 cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, chị [H](#) không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết nên đề nghị miễn xét.

* Về án phí: Đề nghị buộc chị [H](#) phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị [Nguyễn Thị H](#) khởi kiện yêu cầu TAND khu vực 6 - Thanh Hoá giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Vũ Thành C](#). Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”; Bị đơn cư trú tại [phường B, tỉnh Thanh Hóa](#), vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 6 - Thanh Hoá theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS;

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Vũ Thành C](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại [UBND phường Đ, thị xã B \(nay là phường B\), tỉnh Thanh Hóa](#), như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, trong cuộc sống hôn nhân giữa chị [H](#) và anh [C](#) luôn xảy ra mâu thuẫn, xung đột, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh C là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Chị H và anh C đều thừa nhận vợ chồng có hai con chung, các cháu tên là Vũ Hải Đ (nam), sinh ngày 03/4/2014 và Vũ Minh T (nữ), sinh ngày 21/3/2017. Chị H và anh C đều có nguyện vọng để anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Đ và T đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Cháu Đ và cháu T cũng có nguyện vọng được ở với bố. Do đó, giao hai cháu Đ và T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, ghi nhận sự tự nguyện của anh C về việc không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H, anh C không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ:*

- Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 / Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1.1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

** Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

- Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Thành C.

- Về con cái: Giao hai cháu Vũ Hải Đ (giới tính: nam), sinh ngày 03/4/2014 và Vũ Minh T (giới tính: nữ), sinh ngày 21/3/2017 cho anh V Thành Công trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị H](#) phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị [H](#) đã nộp tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6- Thanh Hoá ngày 09/10/2025 theo biên lai thu số: 0001263. Như vậy, chị [H](#) đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị [Nguyễn Thị H](#) và anh [Vũ Thành C](#).

Chị [Nguyễn Thị H](#), anh [Vũ Thành C](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6;
- Đường sự;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Bim Sơn
(ĐKKH: 10/02/2014);

- *Lưu*

hồ

sơ

vụ

án.

TỔNG THỊ HÀ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**